

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 08 năm 2023

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Nghề đào tạo: Quản trị dịch vụ giải trí, thể thao - K05

Mã nghề: 5810106

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương.

(Tốt nghiệp Trung học cơ sở thì học thêm phần văn hóa phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo).

Số lượng môn học, mô đun đào tạo: 33 mô đun

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Bằng tốt nghiệp Trung cấp.

I. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

+ Hiểu biết cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng, về hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Yêu nước, trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN; thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật;

+ Yêu nghề, có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. Có kỹ năng lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh, phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống văn hoá dân tộc và địa phương trong từng giai đoạn lịch sử;

+ Có ý thức học tập và rèn luyện để nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu công việc;

+ Trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản về thể dục thể thao, biết cách áp dụng vào việc tăng cường và bảo vệ sức khỏe;

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

+ Mô tả được vị trí, vai trò, các đặc điểm cơ bản của nghề quản trị dịch vụ giải trí, thể thao;

+ Trình bày được vai trò và tác động của các dịch vụ giải trí, thể thao đến hoạt động du lịch và đời sống xã hội;

+ Trình bày được các nguyên tắc, yêu cầu, quy trình cơ bản trong các nhiệm vụ của nghề;

+ Mô tả được các nội dung kiến thức cần thiết có liên quan đến nghiệp vụ quản trị dịch vụ giải trí, thể thao nói riêng, như: Quản trị học, marketing cơ bản, quản trị doanh nghiệp...

+ Mô tả, trình bày được các nguyên tắc, nội dung, quy trình cơ bản của các nghiệp vụ có liên quan đến nghề quản trị dịch vụ giải trí, thể thao như: Nghiệp vụ văn phòng, nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ lưu trú, nghiệp vụ nhà hàng, nghiệp vụ hướng dẫn...

+ Trình bày được các kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, quốc phòng, giáo dục thể chất; các kiến thức về tin học, ngoại ngữ;

+ Liệt kê được các loại trang thiết bị, dụng cụ chủ yếu trong các hoạt động của quá trình tổ chức dịch vụ giải trí, thể thao, mô tả được công dụng và những điểm cần chú ý của chúng khi sử dụng.

- Kỹ năng:

+ Khảo sát, thu thập thông tin cho công tác nghiên cứu nhu cầu du lịch nói chung và nhu cầu về dịch vụ thể thao, giải trí nói riêng;

+ Đọc và hiểu được các chương trình giải trí, thể thao;

+ Lập được kế hoạch chi tiết cho một số khâu trong quá trình tổ chức dịch vụ giải trí, thể thao;

+ Lập kế hoạch tổng thể cho hoạt động tổ chức các dịch vụ giải trí, thể thao ở quy mô nhỏ;

+ Đọc và hiểu được bản dự toán kinh phí cho từng chương trình;

+ Tham gia thực hiện các công việc về quảng bá và xúc tiến bán dịch vụ;

+ Soạn thảo được một số loại hợp đồng và tham gia ký kết hợp đồng với các nhà cung ứng dịch vụ hỗ trợ (dịch vụ ăn uống, lưu trú, vận chuyển, an ninh) phối hợp thực hiện trong quá trình cung ứng dịch vụ; kiểm tra, đánh giá quá trình cung ứng dịch vụ hỗ trợ;

+ Tham gia tổ chức, điều hành một số nội dung trong quá trình thực hiện dịch vụ giải trí, thể thao;

+ Dự tính, hạn chế các tình huống phát sinh trong lĩnh vực mà mình tham gia;

+ Có khả năng phân tích, đánh giá và đưa ra giải pháp xử lý các tình huống trong quá trình tổ chức các dịch vụ;

+ Đưa ra được các quyết định kỹ thuật trong phạm vi giới hạn chuyên môn đã được đào tạo;

+ Lập được các bảng thống kê chi tiết các khoản mục chi phí thực tế phát sinh trong phạm vi chuyên môn được phân công;

+ Thực hiện được việc thanh quyết toán trong phạm vi công việc của mình;

+ Đảm bảo vệ sinh, an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường đáp ứng nhu cầu của khách hàng;

+ Đảm bảo các yêu cầu về chất lượng, vệ sinh, an toàn, an ninh, chu đáo và lịch sự;

+ Trong môi trường lao động nghề nghiệp, có khả năng tổ chức công việc và tham gia làm việc theo các nhóm nhỏ, có khả năng phối hợp với những vị trí khác có liên quan trong công việc;

+ Có khả năng kiểm tra, giám sát chuyên môn đối với nhân viên tác nghiệp, các nhà cung ứng dịch vụ hỗ trợ, khách hàng trong phạm vi giới hạn chuyên môn được đào tạo;

+ Có khả năng sử dụng ngoại ngữ tương đối thành thạo trong giao tiếp thông thường và trong một số hoạt động cụ thể của nghề quản trị dịch vụ giải trí, thể thao;

+ Có được khả năng làm việc độc lập, biết ứng dụng kỹ thuật, công nghệ phục vụ cho tổ chức sự kiện; có đạo đức, sức khỏe, lương tâm nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có ý thức trách nhiệm cá nhân trong công việc.

+ Có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn sau khi tốt nghiệp.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, học sinh có được các kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm đương các vị trí:

- Nhân viên quản lý cấp thấp;
- Nhân viên điều hành chương trình;
- Nhân viên tác nghiệp của các dịch vụ giải trí, thể thao trong các doanh nghiệp có lĩnh vực kinh doanh dịch vụ giải trí, thể thao.

II. THỜI GIAN CỦA KHOÁ HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HÀNH TỐI THIỂU

II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU

II.1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu:

- Thời gian đào tạo: 2 năm
- Thời gian học tập: 104 tuần
- Thời gian thực học tối thiểu: 2550 giờ
- Thời gian kiến tập: 100 giờ (3 đợt trong suốt khóa học HK2, HK3 và HK4)
- Thời gian thực tập: 8 tuần
- Thời gian ôn, kiểm tra môn và thi: 180 giờ (Trong đó thi tốt nghiệp: 29 giờ)

II.2. Phân bổ thời gian thực học tối thiểu:

- Thời gian các môn chung bắt buộc: 210 giờ
- Thời gian học các môn đào tạo nghề: 2340 giờ. Trong đó:
 - + Thời gian học các môn chung bắt buộc: 1800 giờ
 - + Thời gian học tự chọn: 540 giờ
 - + Thời gian học lý thuyết: 502 giờ
 - + Thời gian học thực hành: 1838 giờ

II.3. Thời gian học văn hóa Trung học phổ thông đối với hệ tuyển sinh Trung học cơ sở: 1200 giờ

(Danh mục các môn văn hóa Trung học phổ thông và phân bổ thời gian cho từng môn học theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo trong **Chương trình khung giáo dục trung cấp chuyên nghiệp**. Việc bố trí trình tự học tập và các môn học theo logic sư phạm đảm bảo người học có thể tiếp thu được các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghề có hiệu quả)

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO VÀ KHẢO THÍ

ThS. Nguyễn Thị Minh Hiếu



HIỆU TRƯỞNG

ThS. Trần Phương

PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC TẬP LỚP QUẢN TRỊ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ, THỂ THAO - KHÓA 05
NIÊN KHÓA: 2023 - 2025

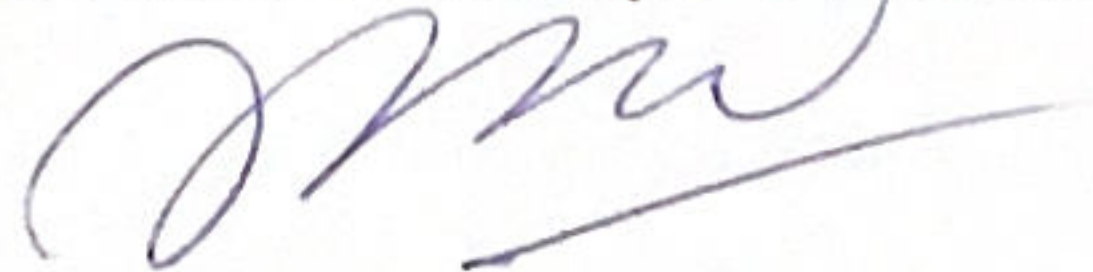
Mã MH/ MD	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Kế hoạch giảng dạy			
			Tổng số	Trong đó			Năm 1		Năm 2	
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/b ài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4
I	Các môn học chung									
MH 01	Pháp luật	1	15	10	4	1	x			
MH 02	Chính trị	2	30	22	6	2	x			
MH 03	Giáo dục thể chất	2	30	3	24	3	x			
MH 04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	45	28	13	4	x			
MH 05	Tin học	2	30	13	15	2	x			
MH 06	Ngoại ngữ	3	60	30	25	5	x			
	Tổng cộng	13	210	106	87	17				
II	Các môn học, mô đun chuyên môn									
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	19	345	165	153	27				
MH 07	Tổng quan về dịch vụ giải trí, thể thao trong du lịch	3	45	27	15	3		x		
MH 08	Tâm lý khách du lịch	3	45	27	15	3		x		
MD 09	Giao tiếp trong kinh doanh	2	45	15	27	3		x		
MH 10	Marketing căn bản	3	45	36	6	3		x		
MH 11	Quản trị học	3	45	30	12	3		x		
MD 12	Ngoại ngữ chuyên ngành cơ sở	5	120	30	78	12		x		
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	41	1200	186	975	39				
MD 13	Ngoại ngữ chuyên ngành nâng cao	5	120	30	78	12				
MH 14	Marketing dịch vụ	3	45	27	15	3				x
MH 15	Quản trị doanh nghiệp	3	45	27	15	3				x
MD 16	Nghiệp vụ quản trị dịch vụ giải trí, thể thao	6	120	42	69	9				x
MD 17	Tổ chức dịch vụ giải trí	3	60	30	24	6				x
MD 18	Tổ chức dịch vụ thể thao	3	60	30	24	6				x
MD 19	Thực hành nghiệp vụ (tại cơ sở hoặc tại trường)	8	330		330					
MD 20	Thực hành nghề chuyên sâu (tại cơ sở)	10	420		420					
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	25	495	207	258	30				
MH 21	Văn hóa Việt Nam	3	45	30	12	3		x		
MD 22	Tin học ứng dụng	2	45	15	27	3			x	
MD 23	Nghiệp vụ văn phòng	2	45	15	28	2			x	
MD 24	Nghiệp vụ lễ tân	2	45	15	27	3				x
MD 25	Nghiệp vụ thanh toán	2	45	15	28	2			x	
MH 26	Môi trường an ninh – an toàn	3	45	30	12	3	x			
MH 27	Nghiệp vụ lưu trú	2	45	15	28	2		x		



MĐ 28	Nghệp vụ nhà hàng	2	45	15	27	3			x	
MĐ 29	Nghệp vụ hướng dẫn	2	45	15	27	3	x			
MĐ 30	Nghệp vụ lễ hành	2	45	15	27	3				x
MĐ 31	Địa lý và tài nguyên du lịch	3	45	27	15	3	x			
MĐ 32	Kiến tập	6	100		100			x	x	x
MĐ 33	Thực tập	9	150		150					x
Tổng cộng		98	2250	664	1473	113				
III	KIỂM TRA KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔĐUN VÀ THI TỐT NGHIỆP									
	Thi tốt nghiệp									
	Môn thi	Hình thức thi				Thời gian thi				
1	Chính trị	Viết				Từ 90-120 Phút				
2	Kiến thức, kỹ năng nghề: - Lý thuyết nghề: Quản trị tác nghiệp - Thực hành nghề: Chế biến món ăn	Thi viết, vấn đáp trắc nghiệm Bài thực hành				Từ 90-120 Phút 4 giờ				

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 08 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO VÀ KHẢO THÍ



ThS. Nguyễn Thị Minh Hiếu

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Trần Phương

